TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PRÔNG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HSST
Ngày 15/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Chí Công.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Công Chự
2. Ông Đặng Hồng Việt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Văn Sáng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Vũ Bá Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/HSST ngày 24 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo: Bùi Văn T, sinh ngày 03/02/1976 tại huyện M, tỉnh H; trú tại: xóm P, xã S, huyện M, tỉnh H; Dân tộc Mường; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: học lớp 1/12; con ông Bùi Văn B và bà Lò Thị H; vợ là Bùi Thị L, sinh năm 1974 và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: ngày 05/12/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xử phạt 08 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 18/5/2018 chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương sinh sống; bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 26/11/2019 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trang Thị Thùy Dương – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Gia Lai (có mặt).
- *Người làm chứng:* Ông Tô Xuân Đ, sinh năm 1977
Trú tại: Hẻm 184/45 T, thành phố P, tỉnh G (vắng mặt);
- *Người chứng kiến:* Anh Vũ Văn Phong, sinh năm 1993.
Trú tại: Thôn 6, xã I, huyện C, tỉnh G (vắng mặt).

Bị cáo bị Viện kiểm sát Nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai truy tố về

hành vi phạm tội như sau:

Chiều ngày 24/11/2019, Bùi Văn T đến xã T, huyện M, tỉnh H gặp một người tên Pàng (không rõ nhân thân lai lịch) mua ma túy loại Heroin và Methamphetamine với số tiền 2.400.000đ, do không có tiền nên T dùng chó và heo để đổi. Sau đó Thiểu đem về nhà cất giấu để sử dụng dần. Sáng ngày 25/11/2019 T đi xe ô tô khách từ H vào G với mục đích thăm người thân và tìm việc làm. Khi đi T mang theo số ma túy đã mua ngày 24/11/2019 để tiếp tục sử dụng. Sáng ngày 26/11/2019 T đến thành phố P, sau đó đi xe khách Thành Phát, biển kiểm soát 81B1- 000.16 vào xã Ia, huyện C, tỉnh G. Khoảng 12 giờ cùng ngày T xuống xe tại cổng chào thôn 6, xã Ia thị bị lực lượng công an huyện Chư Prông phối hợp với công an xã bắt quả tang, đồng thời thu giữ trên người của Bùi Văn T gồm:

- Bên trong chiếc giày bên trái 01 gói nilon bên trong có chứa 03 gói nhỏ gồm: 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất rắn dạng cục bột màu xám nâu; 01 gói nilon bên trong có chứa chất rắn dạng cục bột màu trắng.

- Bên trong tất chân phải của Bùi Văn T có 03 gói nilon bên trong có chứa chất rắn dạng cục bột màu trắng; 01 gói nilon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất rắn dạng cục bột màu trắng đục và xám nâu.

Ngoài ra còn thu giữ bên trong túi quần của Bùi Văn T 01 chiếc điện thoại Nokia, vỏ màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar, vỏ màu xanh, viền đỏ; thu giữ túi quần sau của T số tiền 217.000đ.

Tại bản kết luận giám định số 18/KLGĐ ngày 29/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận:

1. Chất màu trắng, dạng cục, bột trong 03 gói nilon (ký hiệu A1) trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroin, tổng khối lượng là 11,2668 gam;

2. Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 gói nilon (ký hiệu A2) trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,9605 gam;

3. Chất màu xám, dạng cục, bột trong gói giấy bạc (ký hiệu A3.1) trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,5294 gam;

4. Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 02 gói nilon (01 gói màu hồng và một gói không màu) (ký hiệu A3.2) trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 0,1286 gam;

5. Chất màu trắng xám, dạng cục, bột trong gói giấy bạc (ký hiệu A4) trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroin, tổng khối lượng là 1,3477 gam.

Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 22 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát Nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n và o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trình bày luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất

ma tuý"; đề nghị áp dụng các điểm n, o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 08 đến 09 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng cũng như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo vì bị cáo sống ở cùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế; xử phạt bị cáo từ 06 đến 07 năm tù là phù hợp. Ngoài ra người bào chữa còn đề nghị Hội đồng xem xét cho bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người bào chữa.

XÉT THẤY:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Prông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa người bào chữa đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người bào chữa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và Người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo Bùi Văn T khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng, đối chiếu với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Bị cáo Bùi Văn T là người nghiện ma túy, do có ý định vào tỉnh G thăm người thân và tìm việc làm nên ngày 24/11/2019 bị cáo mua ma túy loại Heroin và Methamphetamine của một người tên Pàng (không rõ nhân thân lai lịch) tại xã T, huyện M, tỉnh H nhằm mục đích sử dụng trái phép. Sáng ngày 26/11/2019 T đến thành phố P, sau đó đi xe khách vào xã Ia. Khoảng 12 giờ cùng ngày T xuống xe tại cổng chào thôn 6, xã Ia thị bị lực lượng công an huyện Chư Prông phối hợp với công an xã Ia Piơr bắt quả tang, đồng thời thu giữ trên người của Bùi Văn T 08 gói ma túy. Kết quả giám định kết luận: 08 gói ma túy có tổng khối lượng là 18,233 gam, trong đó ma túy loại Heroin là 13,1439 gam, loại Methamphetamine là 5,0891 gam. Hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo tàng trữ 08 gói ma túy có tổng khối lượng là

18,233 gam, trong đó ma túy loại Heroin là 13,1439 gam, loại Methamphetamine là 5,0891 gam. Căn cứ vào Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Mặt khác, ngày 05/12/2012 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xử phạt 08 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 18/5/2018 chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương sinh sống nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học, tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý. Do vậy bị cáo phải bị áp dụng thêm tình tiết định khung tăng nặng là "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4]. Bị cáo là người nghiện ma túy, vừa chấp hành xong hình phạt tù nhưng do thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức và để thỏa mãn nhu cầu bản thân nên đã bất chấp pháp luật, tiếp tục đi vào con đường phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có cơ sở nên không chấp nhận.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng là để răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, vừa chấp hành xong hình phạt tù, không có việc làm và thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Ngoài ra bị cáo khai nhận nguồn gốc số ma túy thu giữ ngày 26/11/2019 là mua của một người đàn ông tên Pàng không quen biết ở xã Tân Sơn, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Hiện cơ quan điều tra chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ của người đàn ông đó. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[7]. Về xử lý vật chứng, tài sản liên quan:

- 08 gói ma túy loại Heroin và Methamphetamine là vật cấm lưu hành nên căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- 02 chiếc điện thoại và số tiền 217.000đ không có căn cứ chứng minh liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên căn cứ vào khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên cần giữ lại số tiền 217.000đ để đảm bảo việc thi hành án.

[8]. Về án phí: Xét đề nghị của người bào chữa và đơn xin được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm của bị cáo là không phù hợp nên không chấp nhận.

Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm n, o khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 09 *(chín)* năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam, ngày 26 tháng 11 năm 2019.

- Về xử lý vật chứng, tài sản liên quan: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ: 10,9849 gam chất màu trắng, dạng cục, bột loại Heroin được bổ trong 03 gói nilon (ký hiệu A1); 4,7927 gam chất màu trắng, dạng tinh thể, loại Methamphetamine được bỏ trong 01 gói nilon (ký hiệu A2); 0,5116 gam chất màu xám, dạng cục bột, loại Heroin được bỏ trong một gói nilon (ký hiệu A3.1); 0,1177 gam chất màu trắng, dạng tinh thể loại Methamphetamine được bỏ trong 02 gói nilon (ký hiệu A3.2); 1,3143 gam chất màu trắng, xám, dạng cục, bột loại Heroin bỏ trong 01 gói nilon (ký hiệu A4) và bỏ bao gói. Tất cả được bỏ trong 01 phong bì niêm phong có 07 dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Gia Lai.

+ Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh, bàn phím màu đen; 01 điện thoại di động Mobiistar – B221 màu đen, viền màu đỏ.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 217.000đ *(hai trăm mười bảy nghìn đồng)* để đảm bảo thi hành án .

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/3/2020 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai).

- Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Công an huyện Chư Prông;
- Lưu hồ sơ/VP(02 bản**).**

Đặng Chí Công